

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2025.

*V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chung và bà Nguyễn Thị Lợi;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1169/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1216/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ 27, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Võ Thanh P, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 27, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà C có đơn xin xét xử mặt. Ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2024 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Trần Thị Kim C trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Võ Thanh P là do cha mẹ định đoạt được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng C sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau trong suốt

thời gian dài và đã không còn C sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà C xin được ly hôn với ông P.

Về con C: Có 02 con C tên Võ Trường A sinh ngày 09/01/1996 và Võ Thành K, sinh ngày 19/9/2000. Hiện nay, các con C đã trưởng thành và tự lập được. Khi ly hôn bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản C, nợ C: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông P theo quy định nhưng ông P vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2024 tại Công an xã P cho biết hiện ông P vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà C vẫn bảo lưu ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt lần 2.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ tuy nhiên do bà C và ông P không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà C và ông P là quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Thanh P. Đồng thời, ông P có nơi cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông P theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà C và ông P không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh giá trị pháp lý theo

Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử không công nhận bà C và ông P là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con C: Bà C và ông P có 02 con C Võ Trường A, sinh ngày 09/01/1996 và Võ Thành K, sinh ngày 19/9/2000. Hiện nay, hai con C đã trưởng thành và tự lập được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về tài sản C, nợ C: Do bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Kim C

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị Kim C và ông Võ Thanh P là quan hệ vợ chồng.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Kim C đã nộp theo biên lai thu số 0010108 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà C đã nộp đủ).

Án tuyên vắng mặt bà C, ông P. Thời hạn kháng cáo bà C, ông P là 15 ngày kể từ ngày bà C, ông P nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);

Mai Việt Quốc